

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGỌC HIỂN  
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2024/DS-ST  
Ngày 13 - 9 - 2025.  
V/v tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Phước.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hà Bảo Hiền và ông Trần Thanh Liêm.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Thành Thật là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiến, tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiến, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Thái Hoàng Chân - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiến, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2024/TLST-DS, ngày 19 tháng 01 năm 2024, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐXXST-DS, ngày 17 tháng 5 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2024/QĐ-ST, ngày 23 tháng 8 năm 2024; giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng C.

Địa chỉ: số X X X, đường P, phường V, thành phố R, tỉnh K.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Trần Ngọc M - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Lê Trung V - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc (Quyết định “V/v ủy quyền phê duyệt các thủ tục liên quan đến công tác xử lý nợ” số 3366/QĐ-NHKL ngày 21/8/2023 của Tổng Giám đốc Ngân hàng C).

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Huỳnh Văn Z - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ khu vực - Phòng xử lý nợ Ngân hàng C (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Số B, đường A, khóm V, thị trấn N, huyện N, tỉnh C.

**- Bị đơn:** Bà Trần Ngọc T, sinh năm 1958 (vắng mặt).

Bà Phạm Huỳnh N, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Bà Phạm Huỳnh M, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Ông Phạm Ga L, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Ông Phạm A T, sinh năm 1999 (vắng mặt).

Ông Phạm A P, sinh năm 2004 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp K, xã Đ, huyện N, tỉnh C.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phan Nguyên P, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã Đ, huyện N, tỉnh C.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ông Phạm Văn An và bà Trần Ngọc T có vay Ngân hàng C - Phòng giao dịch N (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) số tiền là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) theo Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 580/19/HĐHM/2002-6381 ngày 14/11/2019 và Hợp đồng tín dụng từng lần số 612/21/HĐTD/2002-6381 ngày 08/12/2021, cụ thể như sau: Số tiền vay: 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng). Mục đích vay: Bổ sung vốn nuôi trồng thủy sản. Thời hạn vay: 12 tháng. Ngày giải ngân: 08/12/2021; Ngày đến hạn 08/12/2022. Lãi suất vay (LSV): 11,1%/năm áp dụng đối với các KUNN giải ngân trong vòng 03 tháng kể từ ngày ký HĐTD. Các KUNN giải ngân sau thời gian này, LSV bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng, lãnh lãi cuối kỳ của BLSHĐ KHCN tại thời điểm giải ngân cộng biên độ 3,8%/năm và không được thấp hơn LSV tối thiểu hiện hành của biểu lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân (cùng loại hình và phương thức vay). LSV được cố định trong 03 tháng kể từ ngày giải ngân theo từng KUNN. Kể từ tháng thứ 4, LSV sẽ được điều chỉnh 03 tháng/lần tính theo từng KUNN. Lãi suất nợ quá hạn: bằng 150% LSV tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất lãi chậm trả: 10%/năm. Hình thức thanh toán: Trả lãi hàng tháng. Trả gốc cuối kỳ.

Hợp đồng nêu trên được bảo đảm bởi Hợp đồng thế chấp số 580/19/HĐTC-BDS/2002-6381 ngày 13/11/2019 được ký kết giữa đại diện Ngân hàng với ông Phạm Văn A, bà Trần Ngọc T được UBND Xã Đất Mũi chứng nhận ngày 13/11/2019. Tài sản thế chấp bảo đảm nợ vay là: Quyền Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK175615 (số vào sổ cấp GCN: CS00084) do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 01/11/2017 đứng tên ông Phạm Văn A. Thửa đất số 54. Tờ bản đồ số 47. Diện tích 116,5 m<sup>2</sup>. Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn. Thời hạn sử dụng: Lâu dài. Nguồn gốc sử dụng: Công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất. Phần đất tọa lạc tại Ấp K, xã Đ, huyện N, tỉnh C.

Tài sản thế chấp nêu trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện N, tỉnh C ngày 13/11/2019. Trong quá trình vay

vốn, ông Phạm Văn A và bà Trần Ngọc T đã thanh toán một phần tiền lãi cho Ngân hàng. Hiện tại, Hợp đồng đã quá hạn thanh toán nhưng ông Phạm Văn A và bà Trần Ngọc T vẫn chưa thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng nên đã vi phạm thỏa thuận tại các Hợp đồng đã ký kết.

Tạm tính đến ngày 07/11/2023, ông Phạm Văn A và bà Trần Ngọc T phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền cụ thể như sau: Vốn gốc: 300.000.000 đồng, lãi trong hạn: 9.468.986 đồng, tiền phạt chậm trả lãi: 869.071 đồng, lãi quá hạn: 52.287.534 đồng. Tổng cộng: 362.625.592 đồng (*Ba trăm sáu mươi hai triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm chín mươi hai đồng*). Căn cứ các Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp được ký kết giữa Ngân hàng với ông Phạm Văn A và bà Trần Ngọc T, căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành Ngân hàng khởi kiện gửi đến Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển yêu cầu xem xét, giải quyết các nội dung sau:

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng yêu cầu bà Trần Ngọc T, hàng thừa kế của ông Phạm Văn A (bà Phạm Huỳnh N, bà Phạm Huỳnh M ông Phạm Ga L, ông Phạm A T và ông Phạm A P) trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 408.483.081 đồng (*bốn trăm lẻ tám triệu bốn trăm tám mươi ba nghìn không trăm tám mươi mốt đồng*) và tiền lãi phát sinh từ ngày 13/9/2024 trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi thanh toán dứt nợ. Trường hợp bà Trần Ngọc T, bà Phạm Huỳnh N, bà Phạm Huỳnh M ông Phạm Ga L, ông Phạm A T và ông Phạm A P không trả hoặc trả không dứt nợ trong thời gian thỏa thuận hoặc khi Bản án có hiệu lực thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản đã thế chấp nêu trên để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

- Bị đơn là bà Trần Ngọc T, bà Phạm Huỳnh N, bà Phạm Huỳnh M ông Phạm Ga L, ông Phạm A T và ông Phạm A P đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Tuy nhiên bà Trần Ngọc T, bà Phạm Huỳnh N, bà Phạm Huỳnh M, ông Phạm Ga L, ông Phạm A T và ông Phạm A P vẫn vắng mặt, không cung cấp lời khai, chứng cứ cho Tòa án xem xét.

- *Tại các Biên bản làm việc ngày 12/3/2024 và 23/7/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phan Nguyên P trình bày:*

Ông và vợ là bà Phạm Huỳnh M có xây dựng căn nhà cấp 4 trên phần đất mượn của ông Phạm Văn A. Phần đất này thế cho chấp Ngân hàng C. Việc thế chấp phần đất có tài sản gắn liền với đất là căn nhà. Ông yêu cầu được khoan nợ để gia đình trả dần. Trường hợp Ngân hàng khởi kiện đối với Hợp đồng tín dụng của ông Phạm Văn A (hiện ông An đã chết) nên khởi kiện có liên quan đến hàng thừa kế của ông Phạm Văn A thì ông và vợ là bà Phạm Huỳnh M đồng ý để căn nhà cho pháp luật xử lý kê biên thanh toán trả nợ cho Ngân hàng. Các tài sản trong nhà nếu di dời được thì ông sẽ di dời.

*Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về tuân theo pháp luật của Thẩm*

phán, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 292, 463, 465, 466, 468 và 470 của Bộ luật Dân sự; các điều 99, 100 của Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng C buộc bà Trần Ngọc T, hàng thừa kế của ông Phạm Văn A (bà Phạm Huỳnh N, bà Phạm Huỳnh M ông Phạm Ga L, ông Phạm A T và ông Phạm A P) phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền 408.483.081 đồng (trong đó: Gốc là 300.000.000 đồng, lãi tín dụng: 9.468.986 đồng, lãi phạt tính đến ngày 22/8/2024 là 1.618.807 đồng, phạt gốc 97.395.288 đồng). Trường hợp bà Trần Ngọc T, hàng thừa kế của ông Phạm Văn A (bà Phạm Huỳnh N, bà Phạm Huỳnh M ông Phạm Ga L, ông Phạm A T và ông Phạm A P) không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của ông Phạm Văn A và bà Trần Ngọc T để thu hồi nợ. Buộc bị đơn bà Trần Ngọc T, hàng thừa kế của ông Phạm Văn A (bà Phạm Huỳnh N, bà Phạm Huỳnh M ông Phạm Ga L, ông Phạm A T và ông Phạm A P) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Ngân hàng C khởi kiện bà Trần Ngọc T, hàng thừa kế của ông Phạm Văn A (bà Phạm Huỳnh N, bà Phạm Huỳnh M ông Phạm Ga L, ông Phạm A T và ông Phạm A P) yêu cầu trả tiền vốn vay và lãi còn nợ nên đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn là bà Trần Ngọc T, hàng thừa kế của ông Phạm Văn A (bà Phạm Huỳnh N, bà Phạm Huỳnh M ông Phạm Ga L, ông Phạm A T và ông Phạm A P); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phan Nguyên P vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 để xét xử vắng mặt.

[2]. *Xét về nội dung*: Việc Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Ngọc T, hàng thừa kế của ông Phạm Văn A (bà Phạm Huỳnh N, bà Phạm Huỳnh M ông Phạm Ga L, ông Phạm A T và ông Phạm A P) phải trả lại số tiền 408.483.081 đồng (trong đó: Gốc là 300.000.000 đồng, lãi tín dụng: 9.468.986 đồng, lãi phạt tính đến ngày 22/8/2024 là 1.618.807 đồng, phạt gốc 97.395.288 đồng) và yêu cầu đưa tài sản thế chấp của ông Phan Văn A và bà Trần Ngọc T xử lý để thu hồi nợ.

Theo tài liệu do Ngân hàng C cung cấp thể hiện ngày 14/11/2019, ông Phạm Văn A và bà Trần Ngọc T đã ký hợp đồng và nhận tiền vay tại Ngân hàng TMCP Kiên Long theo hợp đồng tín dụng số 580/19/HĐHM/2002-6381 ngày 14/11/2019 và Hợp đồng tín dụng từng lần số 612/21/HĐTD/2002-6381 ngày 08/12/2021 với số

tiền 300.000.000 đồng, hợp đồng tín dụng trên được bảo đảm bằng Hợp đồng thế chấp QSD đất số 580/19/HĐTC-BĐS/2002-6381 ngày 13/11/2019 được ký giữa ông Phạm Văn A, bà Trần Ngọc T và Ngân hàng C. Giấy CNQSD đất số CK175615 (sổ vào sổ cấp GCN: CS00084) do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 01/11/2017 đứng tên ông Phạm Văn A.

Tính đến thời điểm 12/9/2024 còn nợ Ngân hàng TMCP Kiên Long tổng số tiền 408.483.081 đồng (trong đó: Gốc là 300.000.000 đồng, lãi tín dụng: 9.468.986 đồng, lãi phạt tính đến ngày 22/8/2024 là 1.618.807 đồng, phạt gốc 97.395.288 đồng). Ông Phạm Văn A, bà Trần Ngọc T đã vi phạm hợp đồng tín dụng là để nợ quá hạn quá lâu. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc với ông An, bà Thúy nhưng cả hai vẫn không thực hiện.

Quá trình vay, bị đơn là ông Phạm Văn A chết, khi thu hồi nợ Ngân hàng đề nghị các đồng thừa kế của ông Phạm Văn A (các con của ông Phạm Văn An và bà Trần Ngọc T) phải có trách nhiệm liên đới cùng bà Trần Ngọc T trả tiền cho Ngân hàng.

Bà Trần Ngọc T, hàng thừa kế của ông Phạm Văn A là bà Phạm Huỳnh N, bà Phạm Huỳnh M ông Phạm Ga L, ông Phạm A T và ông Phạm A P đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, đồng thời không cung cấp lời khai chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C là có căn cứ chấp nhận toàn bộ.

[3]. Tại Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ đối với phần đất tranh chấp, bà Trần Ngọc T xác định phần đất hiện nay bà đang quản lý, sử dụng. Trên phần đất có căn nhà cấp 4 là tài sản của vợ chồng ông Phan Nguyên P, bà Phạm Huỳnh M. Đối với ông Phan Nguyên P, bà Phạm Huỳnh M thống nhất đồng ý để căn nhà cho pháp luật xử lý kê biên thanh toán trả nợ cho Ngân hàng. Các tài sản trong nhà nếu di dời được thì ông bà sẽ di dời, đồng thời có yêu cầu Ngân hàng cho khoan nợ để gia đình trả dần.

[4]. Đối với việc ngân hàng yêu cầu đưa tài sản của ông Phạm Văn A và bà Trần Ngọc T để xử lý thu hồi nợ. Xét thấy, Hợp đồng thế chấp QSD đất số 580/19/HĐTC-BĐS/2002-6381 ngày 13/11/2019 được ký kết giữa đại diện Ngân hàng với ông Phạm Văn A, bà Trần Ngọc T được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục pháp luật nên đã phát sinh hiệu lực pháp luật, tại Điều 10 của Hợp đồng thế chấp có quy định về xử lý tài sản thế chấp. Do đó có căn cứ chấp nhận yêu cầu được quyền xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn trong trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

[5]. Ngân hàng C yêu cầu bà Trần Ngọc T và các đồng thừa của ông Phạm Văn A là bà Phạm Huỳnh N, bà Phạm Huỳnh M ông Phạm Ga L, ông Phạm A T và ông Phạm A P trả lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ gốc. Căn cứ vào Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của

Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thì bà Phạm Huỳnh N, bà Phạm Huỳnh M ông Phạm Ga L, ông Phạm A T và ông Phạm A P có trách nhiệm trả lãi phát sinh theo hợp đồng giữa các bên đã ký kết kể từ ngày 13/9/2023 cho đến khi trả hết nợ gốc xét thấy là phù hợp.

[6]. Do đó, theo quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có căn cứ chấp nhận.

[7]. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Kiên Long được Tòa án chấp nhận nên bà Trần Ngọc T, bà Phạm Huỳnh N, bà Phạm Huỳnh M ông Phạm Ga L, ông Phạm A T và ông Phạm A P cùng phải liên đới chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 288 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Áp dụng các điều 292, 463, 465, 466, 468 và 470 của Bộ luật Dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C.

Buộc bà Trần Ngọc T, bà Phạm Huỳnh N, bà Phạm Huỳnh M ông Phạm Ga L, ông Phạm A T và ông Phạm A P liên đới trả cho Ngân hàng C tổng số tiền vốn vay và lãi suất còn nợ là 408.483.081 đồng (bốn trăm lẻ tám triệu bốn trăm tám mươi ba nghìn không trăm tám mươi một đồng).

*Kể từ ngày 13 tháng 9 năm 2024, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi và tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng cho vay các bên có thỏa thuận về lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng vay theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.*

2. Trường hợp bà Trần Ngọc T, bà Phạm Huỳnh N, bà Phạm Huỳnh M ông Phạm Ga L, ông Phạm A T và ông Phạm A P không trả nợ thì Ngân hàng C có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mãi tài sản của ông Phạm Văn A, bà

Trần Ngọc T, ông Phan Nguyên P và bà Phạm Huỳnh M đã thế chấp để bảo đảm thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ngân hàng C không phải chịu án phí. Ngân hàng C được nhận lại số tiền đã nộp tạm ứng là 9.066.000 đồng (chín triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0014857 ngày 19/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Bà Trần Ngọc T, bà Phạm Huỳnh N, bà Phạm Huỳnh M ông Phạm Ga L, ông Phạm A T và ông Phạm A P phải liên đới chịu 20.339.323 đồng (hai mươi triệu ba trăm ba mươi chín nghìn ba trăm hai mươi ba đồng).

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thành Phước**